

Bản án số: 17/2018/HS-PT
Ngày 18 - 4 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thủy.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hùng Long và ông Lại Văn Phong.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 17/2018/HS-PT ngày 26 tháng 02 năm 2018, đối với các bị cáo Lê Văn T và Phan Đức T, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Nam.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Văn T, sinh năm 1976 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn N, xã D, huyện D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ (tức Lê Ngọc O) và bà Lê Thị M; có vợ Nguyễn Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 25/9/2017 đến ngày 30/9/2017. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

2. Phan Đức T, sinh năm 1966 tại Hà Nam; nơi cư trú: Xóm 3, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị C; có vợ Dương Thị H và 03 con; tiền án: Ngày 14/5/2015 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Nam xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng về tội “Đánh bạc”; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 25/9/2017 đến ngày 30/9/2017. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

Ngoài ra còn có 02 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 25/9/2017, Lê Văn T và Dương Văn T ngồi uống nước tại nhà T ở xóm 5, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam. Sau đó, Phan Đức T, Ngô Văn L đến. Trong lúc ngồi uống nước Lê Văn T nói: “Mưa gió thế này anh em làm tý chẵn cho vui”, T, Đức T và L đồng ý. T lấy bộ bài 100 quân, đĩa sứ có sẵn trên nóc tủ trong phòng khách bỏ xuống chiếu rồi cùng Lê Văn T, Ngô Văn L và Phan Đức T thống nhất đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh chẵn. Cách thức chơi, các đối tượng dùng bộ bài 100 quân chia làm 5 phần, mỗi phần có 19 quân bài, còn thừa 5 quân để làm nọc, khi bốc cái người vừa ù ván trước được quyền bốc cái, bài nọc là 1 trong 5 phần đã chia và 5 quân bài trên, người bốc cái lấy một quân bài bất kỳ trong phần bài nọc và ngửa quân bài đó cho vào 1 trong 4 phần bài. Tính từ người bốc cái là số 1 đếm ngược chiều kim đồng hồ, quân bài đó có số dừng lại ở người nào thì người đó được nhận quân bài đó và là người được đánh đầu tiên. Bài ù là bài đủ chẵn và cạ. ù thường thì trên bài đợi ù phải có ít nhất 6 chẵn, 3 cạ và cây lẻ là cây đợi ù hoặc 5 chẵn, 3 cạ và ba đầu. Khi người chơi bốc nọc lên cây trùng hàng số với cây đợi ù thì được ù và là người thắng bạc. Trường hợp đặc biệt cây đợi ù là đợi chiu thì ngoài bốc nọc ra, 1 trong 3 người chơi còn lại đánh ra quân bài đợi chiu thì người đó được ù và có cước sắc là chiu ù. Cửa chì là bên tay phải người chơi và người chơi được quyền ưu tiên tại cửa chì của mình, quyền ăn là hai cửa bên cạnh người chơi. Trường hợp có nhiều người chơi đợi ù cùng một quân bài thì người được ưu tiên ù trước là quân bài về cửa chì của người đó, sau đó là cửa bên tay trái người đó, tiếp đến là cửa bên tay trái người ngồi bên tay trái người chơi. Như vậy, trường hợp người chơi và người ngồi bên tay phải người đó cùng đợi ù 1 quân bài thì người ngồi bên tay phải chỉ có quyền ù duy nhất quân bài về cửa chì của mình mà thôi, nếu có người ù thì tính cước bài để lấy tiền theo quy định, nếu bốc hết bài nọc mà không ai ù thì chia ván tiếp theo. Cơ cấu giải thưởng, trước khi chơi, mỗi người chơi góp vào giữa chiếu 1.000.000đ (gọi là gom). Trong quá trình chơi nếu ai ù thì tùy theo cước ù để lấy số tiền đã gom ở chiếu với cách tính tiền cụ thể: ù xuống 200.000đ, mỗi cước ù tiếp theo được cộng thêm 100.000đ (gọi là dịch 100.000đ), ù thông lấy 300.000đ. Trong quá trình chơi nếu số tiền gom ở giữa chiếu hết thì mỗi người chơi lại góp vào 1.000.000đ. Các bị cáo chơi đánh chẵn được thua bằng tiền đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện K bắt quả tang. Thu giữ tại nơi các đối tượng đánh bạc số tiền 11.100.000đ, 01 đĩa sứ, 01 bộ bài chẵn 100 quân và 01 chiếu cói. Kiểm tra trên người các đối tượng không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Nam đã tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Phan Đức T, Dương Văn T và Ngô Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự 1999; Điều 50; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự

năm 2015, đối với bị cáo Lê Văn T. Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đối với bị cáo Phan Đức T.

Xử phạt các bị cáo Lê Văn T và Phan Đức T mỗi bị cáo 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/9/2017 đến ngày 30/9/2017. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phạt 02 bị cáo khác mỗi bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng; xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Ngày 26 tháng 01 năm 2018, bị cáo Lê Văn T có đơn kháng cáo xin hưởng án treo. Ngày 29 tháng 01 năm 2018, bị cáo Phan Đức T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phan Đức T đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo Lê Văn T trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn; bản thân là lao động chính, các con đều bị cận phải nghỉ học sớm, không có công ăn việc làm; vợ bị cáo bỏ nhà đi từ tháng 9 năm 2015 đến nay không về và không biết đi đâu, làm gì; bố mẹ già yếu nên đề nghị Hội đồng xét xử tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để chăm sóc các con và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh, các bị cáo Lê Văn T và Phan Văn T đã có hành vi cùng Dương Văn T, Ngô Văn L đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh chắn tại nhà ở của Dương Văn T ở xóm 5, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam vào hồi 22 giờ 30 phút ngày 25 tháng 9 năm 2017 thì bị Công an huyện K, tỉnh Hà Nam phát hiện, bắt quả tang. Tổng số tiền thu tại chiếu bạc và thu trên người các bị cáo được xác định dùng vào việc đánh bạc trái phép là 11.100.000đ. Như vậy, Bản án sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lê Văn T thì thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được Nhà nước trợ cấp nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như cấp sơ thẩm đã áp dụng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Lê Văn T xuất trình đơn xác định bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bỏ nhà đi đâu không rõ; bản thân chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước

được chính quyền địa phương xác nhận. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã chủ động nộp toàn bộ số tiền án phí hình sự sơ thẩm thể hiện sự ăn năn, hối cải sau khi phạm tội. Mặc dù bị cáo tham gia đánh bạc một cách tích cực, chủ động rủ rê các bị cáo khác cùng tham gia nhưng chỉ mang tính đồng phạm giản đơn; bản thân bị cáo có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội và phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho hưởng án treo, đồng thời giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là đủ. Vì vậy, kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Văn T có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phan Đức T thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt như quá trình khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo có thời gian tham gia quân đội, hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương và có cha đẻ được hưởng chế độ chính sách như thương binh để xử phạt bị cáo Phan Đức T 12 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi mà bị cáo gây ra. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Phan Đức T giao nộp bản sao Huy chương kháng chiến hạng nhất và kỷ niệm chương chiến sỹ Trường Sơn của ông Phan Hữu T là bố đẻ của bị cáo. Song, đây chỉ là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng. Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo Phan Đức T đã từng bị xét xử về “*Đánh bạc*”, chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Cho nên, cần áp dụng hình phạt tù như cấp sơ thẩm áp dụng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Do vậy, kháng cáo của bị cáo Phan Đức T không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của Lê Văn T được cấp phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Đối với số tiền 200.000đ Lê Văn T nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Hà Nam được đối trừ khi thi hành án. Đối với yêu cầu kháng cáo của Phan Đức T không được cấp phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T; Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Nam.

Áp dụng khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự 1999; Điều 50; điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Văn T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (18/4/2018); về tội “Đánh bạc”.

Giao bị cáo Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Ghi nhận số tiền 200.000đ mà Lê Văn T đã nộp theo biên lai số 0000502 ngày 09/4/2018, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam để đổi trừ khi thi hành án.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Đức T; Giữ nguyên một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Nam.

Áp dụng khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phan Đức T 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/9/2017 đến ngày 30/9/2017, về tội “Đánh bạc”.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Văn T không phải nộp, bị cáo Phan Đức T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND, Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV&THA Tòa án tỉnh Hà Nam;
- TAND, VKSND huyện K
- Cơ quan điều tra Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các bị cáo; Bộ phận HCTP,
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Thủy